

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 9 - 2024

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị S vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Nhất L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị S và anh Nguyễn Nhất L đăng ký kết hôn ngày 15/7/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu say, hành hung vợ con. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

- Về con chung, vợ chồng chị S anh L có 02 con chung là Nguyễn Nhất Duy Tr sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch sinh ngày 05/7/2019. Sau khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Nhất L trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Anh L vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn và nuôi con. Anh L yêu cầu tự vợ chồng giải quyết.

Quá trình giải quyết anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định tại khoản 15,16 Điều 70 BLTTDS. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung Nguyễn Nhất Duy Tr và Nguyễn Ngọc Bảo Ch cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk

theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lý lần thứ hai nhưng vắng mặt. HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày và tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và kết quả xác minh tại địa phương, xác định được: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn. Hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành. Như vậy bị đơn đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Con chung của nguyên đơn và bị đơn là Nguyễn Nhất Duy Tr sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo Chsinh ngày 05/7/2019. Cháu Nguyễn Nhất Duy Tr đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Bị đơn không có ý kiến tranh chấp về nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị S, được ly hôn với anh Nguyễn Nhất L.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhất Duy Tr sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo Ch sinh ngày 05/7/2019 cho chị Ngô Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Ea Lai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải